

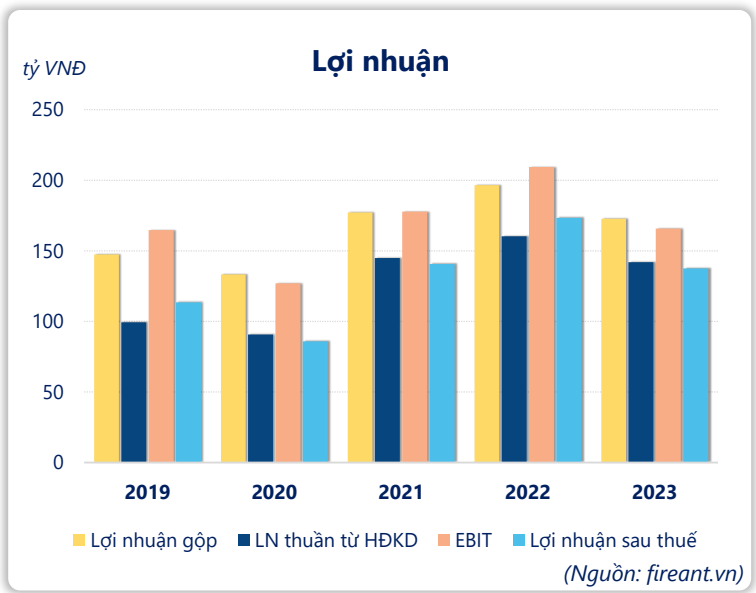
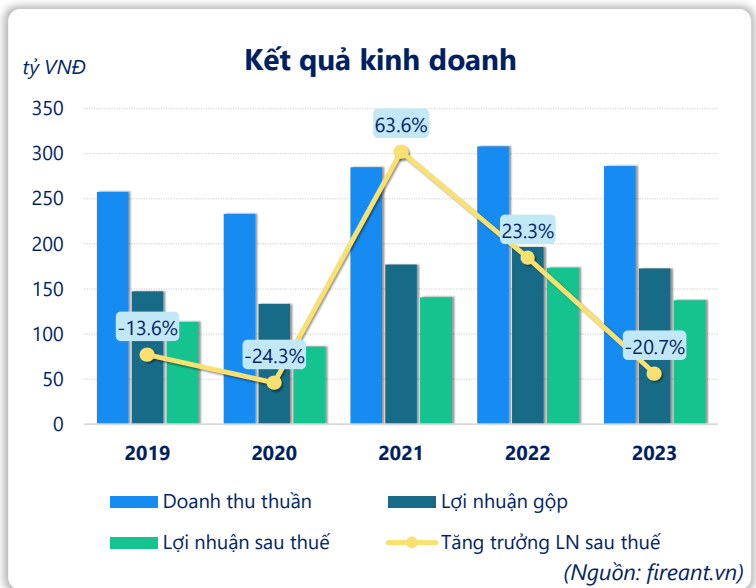
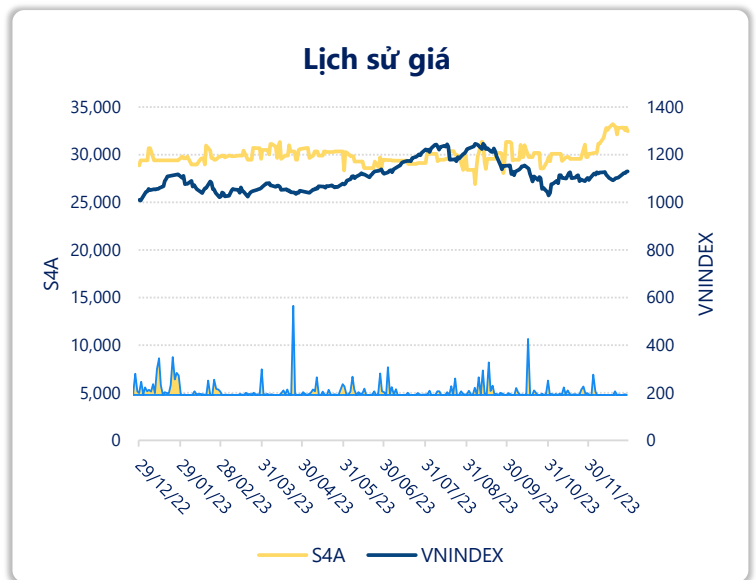
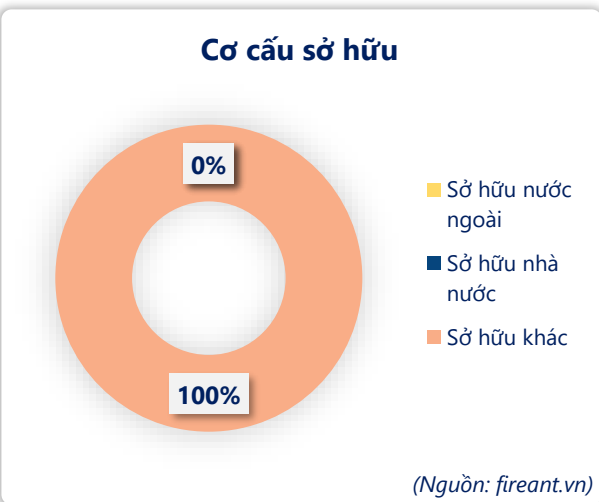
Ngày <b>29/12/2023</b>	<b>33,600 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>11.3%</b>	<b>14.0%</b>	<b>14.4%</b>

DT thuần	2023	YoY
	<b>286</b>	▼ 22.0
	tỷ VNĐ	▼ 7.1%

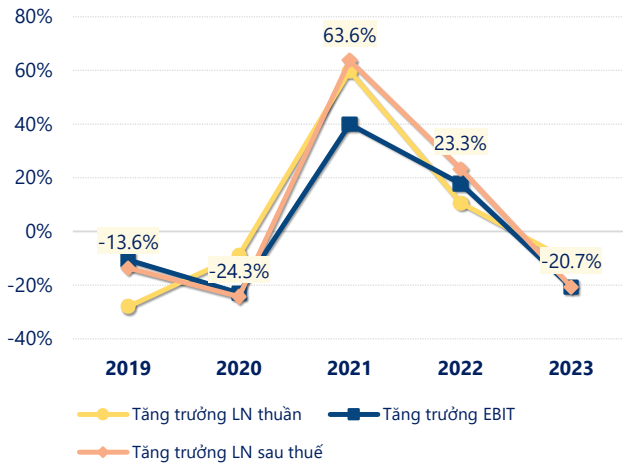
LN gộp	2023	YoY
	<b>173</b>	▼ 23.0
	tỷ VNĐ	▼ 12.0%

LN thuần	2023	YoY
	<b>142</b>	▼ 18.0
	tỷ VNĐ	▼ 11.4%

LN sau thuế	2023	YoY
	<b>137</b>	▼ 36.0
	tỷ VNĐ	▼ 20.7%

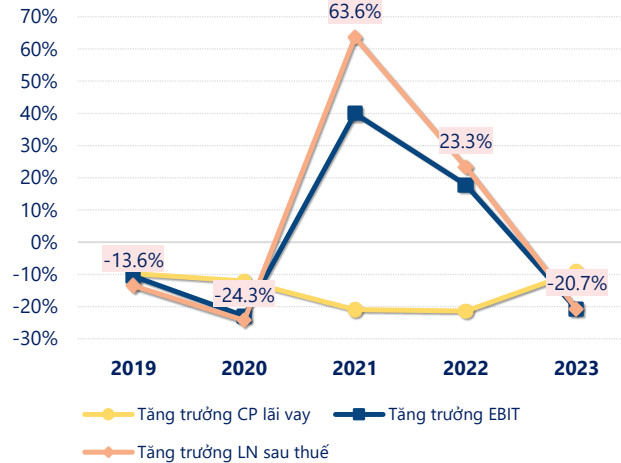


### Tăng trưởng lợi nhuận



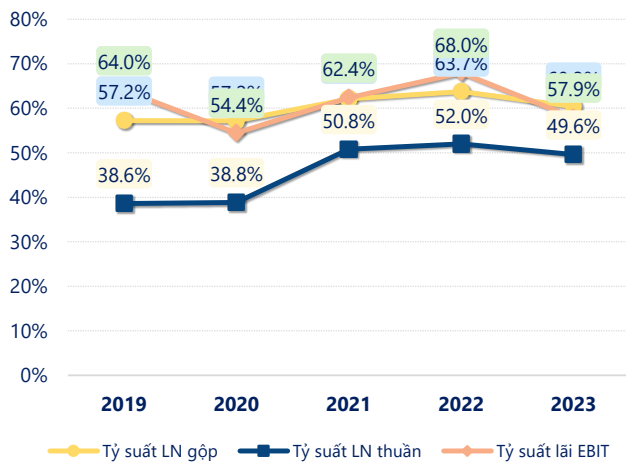
(Nguồn: fireant.vn)

### Tăng trưởng chi phí



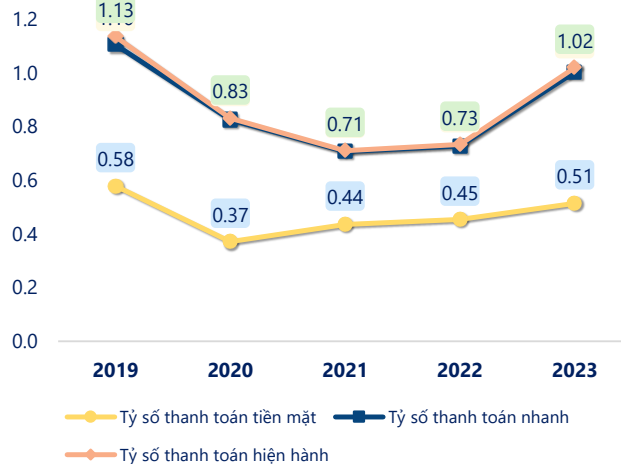
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất lợi nhuận



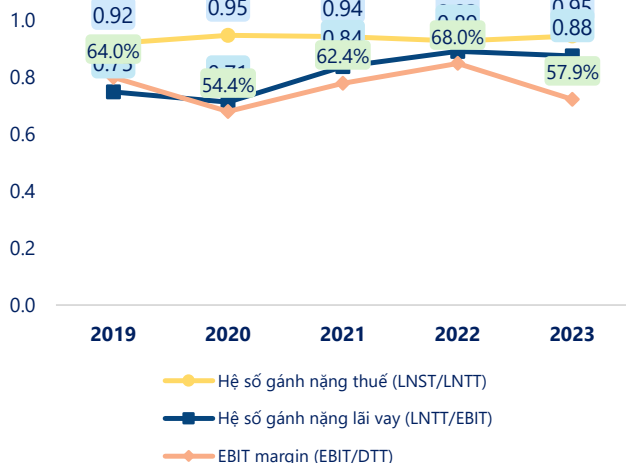
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



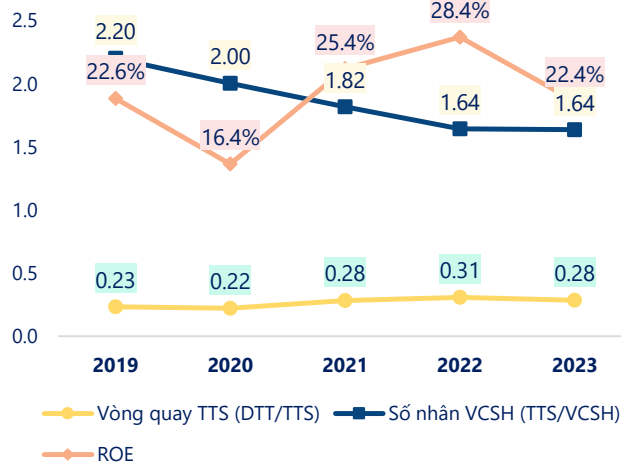
(Nguồn: fireant.vn)

### Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>257</b>	<b>233</b>	<b>285</b>	<b>308</b>	<b>286</b>
Giá vốn hàng bán	110	99.9	108	112	114
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>147</b>	<b>133</b>	<b>177</b>	<b>196</b>	<b>173</b>
Doanh thu HĐTC	3.09	2.19	3.96	1.51	1.95
Chi phí TC	43.9	37.7	28.8	28.8	24.6
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>41.4</b>	<b>36.4</b>	<b>28.8</b>	<b>22.6</b>	<b>20.5</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	7.12	7.23	7.44	8.89	8.19
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>99.3</b>	<b>90.6</b>	<b>145</b>	<b>160</b>	<b>142</b>
Lợi nhuận khác	24.0	0.00	4.17	26.6	3.25
<b>LN trước thuế</b>	<b>123</b>	<b>90.6</b>	<b>149</b>	<b>187</b>	<b>145</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>113</b>	<b>85.9</b>	<b>141</b>	<b>173</b>	<b>137</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>113</b>	<b>85.9</b>	<b>141</b>	<b>173</b>	<b>137</b>

(Nguồn: fireant.vn)

